



HAXACO

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
HANG XANH MOTORS SERVICE JOINT STOCK COMPANY



Mercedes-Benz

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ XII

MỤC LỤC

Chương Trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Lần Thứ XII	4
Điều lệ biểu quyết trong Đại Hội Đồng Cổ Đông	6
Báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ 2010	7
<i>Tổng quan thị trường năm 2010</i>	8
<i>Kết quả kinh doanh - dịch vụ năm 2010</i>	11
<i>Kết quả đào tạo 2010</i>	13
<i>Tình hình nhân sự 2010</i>	14
<i>Tình hình lao động & thu nhập người lao động 2010</i>	14
<i>Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư</i>	15
<i>Hoạt động Marketing - PR năm 2010</i>	20
Báo cáo Kiểm toán	28
Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	36
Báo cáo của Ban Kiểm Soát	47
Báo cáo phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức	49
Báo cáo chi trả thù lao công vụ	49
Kế hoạch phát triển 2011	50
<i>Đặc điểm thị trường</i>	52
<i>Sản phẩm và dịch vụ</i>	53
<i>Quản trị rủi ro</i>	57
<i>Kế hoạch phát triển 2011</i>	59
<i>Các dự án phát triển trong năm 2011</i>	64
Bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị	70
Các nội dung xin ý kiến	70





CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN XII NĂM 2011

Nội dung Phần I

- 8h40 : Phát biểu khai mạc Đại hội.
- 8h45 : Báo cáo hoạt động Kinh doanh Dịch vụ 2010.
- 9h00 : Báo cáo Kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- 9h05 : Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- 9h20 : Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát.
- 9h25 : Báo cáo PPLN, chi trả cổ tức 2010 & Kế hoạch chi trả cổ tức 2011.
- 9h30 : Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2010 và KH chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2011.
- 9h35 : Báo cáo kế hoạch Kinh doanh - Dịch vụ 2011.
- 9h45 : Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua một số nội dung.
- 9h50 : Đại hội có ý kiến và biểu quyết thông qua các nội dung của phần I .

[nghỉ giải lao 15']

Nội dung Phần II

- 10h20 : Chủ tịch đoàn tổng hợp các vấn đề đã thông qua Đại hội.
- 10h30 : Thư ký đoàn đọc Biên bản Đại hội.
- 10h35 : Bế mạc Đại hội.

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH ĐOÀN**
(Đại Hội Đồng Cổ Đông Thông qua)



Ông Nguyễn Tiến Dũng
Chủ Tịch HĐQT



Ông Phạm Tuấn Mai
Ủy Viên HĐQT



Ông Nguyễn Hồng Anh
Ủy Viên HĐQT



Ông Nguyễn Văn Đức
Ủy Viên HĐQT / Tổng Giám Đốc



Ông Văn Ngọc Trường Sơn
Trưởng Ban Kiểm Soát

THƯ KÝ ĐOÀN (Đại Hội Đồng Cổ Đông Thông qua)

Ông	Trần Trọng Hòa Bình
Bà	Trần Thị Phương Thảo

TỔ KIỂM PHIẾU (Đại Hội Đồng Cổ Đông Thông qua)

Bà	Phạm Thị Khuê	-	Trưởng ban
Bà	Trần Thị Mỹ Chi	-	Thành viên
Bà	Nguyễn Thị Thụy Miên	-	Thành viên
Bà	Nguyễn Thị Khánh Hằng	-	Thành viên



ĐIỀU LỆ BIỂU QUYẾT TRONG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN XII

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công Ty.

Ban Tổ Chức Đại Hội Đồng Cổ Đông lần XII phổ biến nội dung của Điều lệ Biểu quyết trong Đại Hội Đồng Cổ Đông lần XII như sau:

ĐIỀU 1: XÁC ĐỊNH Ý NGHĨA BIỂU QUYẾT

Biểu quyết: Đồng ý thông qua hoặc không đồng ý thông qua các báo cáo đã được trình bày trong Đại hội.

ĐIỀU 2: QUYỀN BIỂU QUYẾT

- 2.1. Quyền biểu quyết được thực hiện theo vốn của cổ đông. Các cổ đông biểu quyết theo số cổ phiếu thuộc quyền sở hữu của mình.
- 2.2. Đối tượng có quyền tham gia biểu quyết là các cổ đông (hoặc người được các cổ đông ủy quyền hợp lệ) của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh (HAXACO).
- 2.3. Khách mời không tham gia biểu quyết.

ĐIỀU 3: NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT

Biểu quyết: một cổ đông không được phép biểu quyết 02 (hai) lần trong cùng một nội dung cần biểu quyết.

ĐIỀU 4: CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT

Khi biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo trong Đại hội, cổ đông cầm thẻ cổ đông (được phát trước) giơ lên cao để Ban Kiểm Phiếu làm nhiệm vụ.

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ LẦN XII

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 2010

- Tổng Quan Thị Trường Năm 2010
- Kết Quả Kinh Doanh – Dịch Vụ Năm 2010
- Kết Quả Đào Tạo 2010
- Tình Hình Nhân Sự 2010
- Tình Hình Lao Động & Thu Nhập Người Lao Động 2010
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư
- Hoạt Động Marketing – PR Năm 2010



125! years of innovation



Mercedes-Benz

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG NĂM 2010

TÊN CÔNG TY : CÔNG TY CP DV Ô TÔ HÀNG XANH
 ĐỊA CHỈ : 235/18 ĐIỆN BIÊN PHỦ, P.15, Q. BÌNH THẠNH
 TÊN VIẾT TẮT : HAXACO
 MÃ CHỨNG KHOÁN : HAX
 WEBSITE : www.haxaco.com.vn

10.1999 Cổ phần hóa
 06.2000 Chính thức hoạt động
 06.2000 Vốn Điều lệ 4,5 tỷ VNĐ
 10.2003 Vốn Điều lệ 11,25 tỷ VNĐ

2000

2004

08.2004 Dealer đầu tiên của MBV

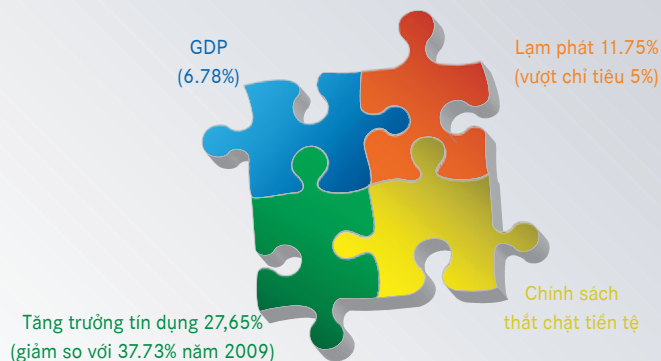
2006

08.2005 Vốn Điều lệ 16,257 tỷ VNĐ
 12.2006 Niêm yết trên sàn HOSE

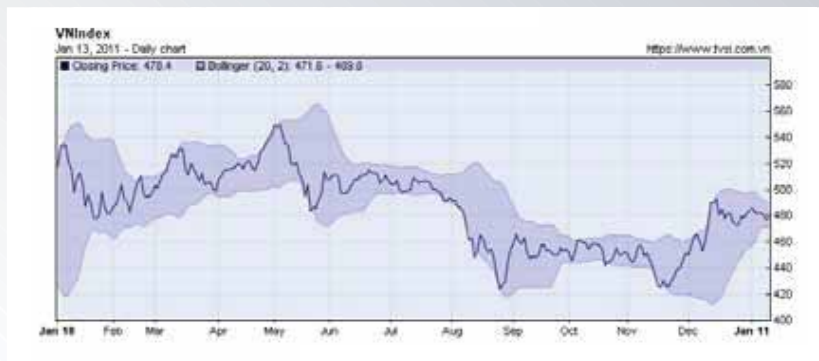
2010

01.2008 Vốn Điều lệ 43,312 tỷ VNĐ
 11.2008 Khai trương City Showroom
 10.2009 Vốn Điều lệ 80,558 tỷ VNĐ
 07.2010 Ký HĐ thuê MB mở thêm S&W
 10.2010 Khai trương HAXACO Cần Thơ

Haxaco History



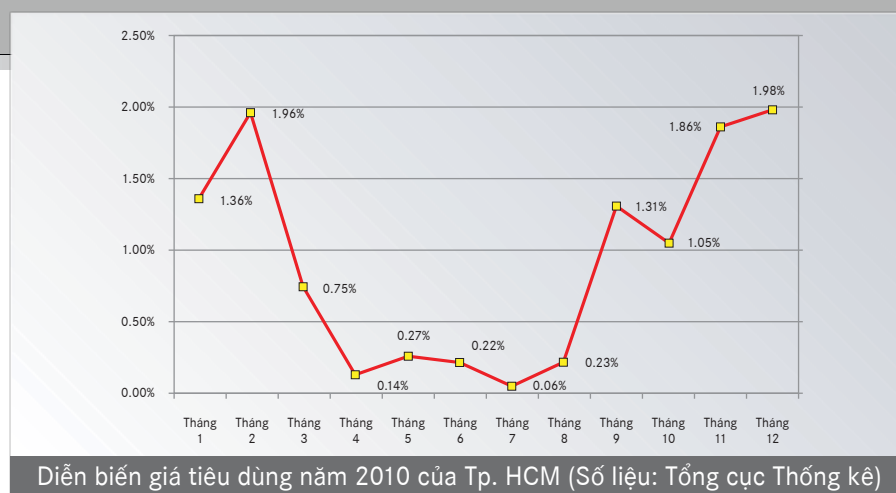
Thị trường Việt Nam năm 2010



Thị trường chứng khoán nhiều biến động

TÌNH HÌNH KTXH TPHCM NĂM 2010

Nhìn nhận ở góc độ tổng thể, qua 2 năm đầy khó khăn do ảnh hưởng suy thoái toàn cầu, nền kinh tế Tp.HCM đã phục hồi nhanh. Riêng ngành công nghiệp thành phố đã tăng trưởng đi vào chiều sâu.



ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG ÔTÔ 2010

Sau một năm 2009 tăng trưởng đầy bất ngờ, thị trường ô tô Việt Nam năm 2010 đã bước vào giai đoạn trầm lắng.

Nguyên nhân là do các chính sách ưu đãi về thuế, phí không còn, bên cạnh đó là chính sách siết chặt tín dụng, hạn chế cho vay mua ô tô, sự điều chỉnh tỷ giá giữa USD và VND theo hướng giảm giá VND, tăng lệ phí đăng ký ô tô, phí môi trường, hàng loạt các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế xe nhập khẩu đang được áp dụng,... khiến thị trường ô tô VN có nhiều khó khăn.

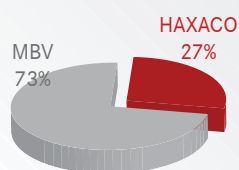
Và có một điều thấy được rất rõ là thị trường ô tô Việt Nam rất nhạy cảm với các chính sách do Nhà nước ban hành.

Sản lượng bán hàng của toàn bộ các thành viên VAMA năm 2010 đạt 112.224 xe, giảm 6% so với cùng kỳ năm ngoái, xe thương mại và xe con giảm lần lượt 4%, 3%, xe đa dụng 13%.

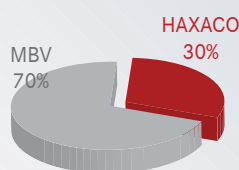
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG NĂM 2010

SẢN LƯỢNG BÁN HÀNG TRONG VAMA

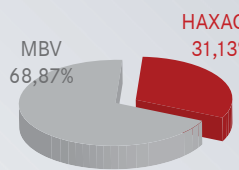
	Jan.- Dec. 2010		Jan.- Dec. 2009		Difference	
	Unit	%	Unit	%	Unit	%
Mekong (Fiat, Ssangyong, PMC)	374	0,3%	616	0,5%	(242)	-39%
VMC (BMW, Mazda, Kia)	622	0,6%	784	0,7%	(162)	-21%
GM Daewoo	9.685	8,6%	14.200	11,9%	(4515)	-32%
VinaStar (Mitsubishi)	2.492	2,2%	3.666	3,1%	(1174)	-32%
Mercedes-Benz Vietnam	2.827	2,5%	3.399	2,8%	(572)	-17%
Visuco (Suzuki)	3.242	2,9%	2.669	2,2%	573	21%
Toyota	31.135	27,7%	30.110	25,2%	1026	3%
Isuzu*	1.978	1,8%	2.997	2,5%	(1019)	-34%
Ford	6.475	5,8%	8.286	6,9%	(1811)	-22%
Hino*	1.230	1,1%	2.199	1,8%	(969)	-44%
SAMCO	406	0,4%	482	0,4%	(76)	-16%
Truong Hai	26.047	23,2%	21.617	18,1%	4430	20%
Vinacomin - Vinacoal*	234	0,2%	256	0,2%	(22)	-9%
Vinaxuki	9.002	8,0%	8.680	7,3%	322	4%
Honda	3.140	2,8%	4.215	3,5%	(1075)	-26%
Vinamotor*	12.274	10,9%	15.284	12,8%	(3010)	-20%
SANYANG	1.061	0,9%	-	0%	1061	
Total	112.224	100%	119.459	100%	7.235	-6%



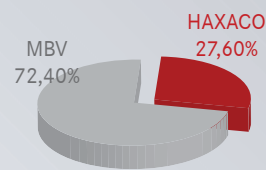
Thực Hiện Năm 2007



Thực Hiện Năm 2008

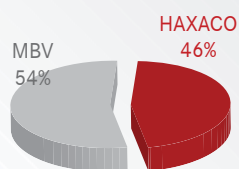


Thực Hiện Năm 2009

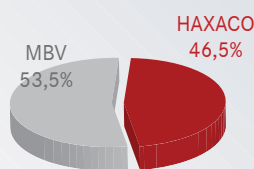


Thực Hiện Năm 2010

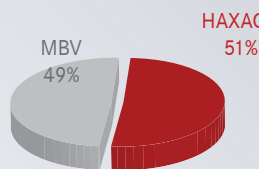
Thị Phần Kinh Doanh Xe Ôtô trong Mercedes-Benz



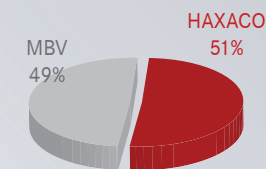
Thực Hiện Năm 2007



Thực Hiện Năm 2008



Thực Hiện Năm 2009



Thực Hiện Năm 2010

Thị Phần Sửa Chữa Xe Ôtô trong Mercedes-Benz

KẾT QUẢ KINH DOANH DỊCH VỤ 2010				ĐVT: Triệu đồng
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng xe bán	747	910	82,09
2	Số lượt sửa chữa	10.469	11.500	91,03
3	Doanh thu thuần	1.004.481	1.300.000	77,27
4	Lợi nhuận trước thuế	19.839	20.000	99,20

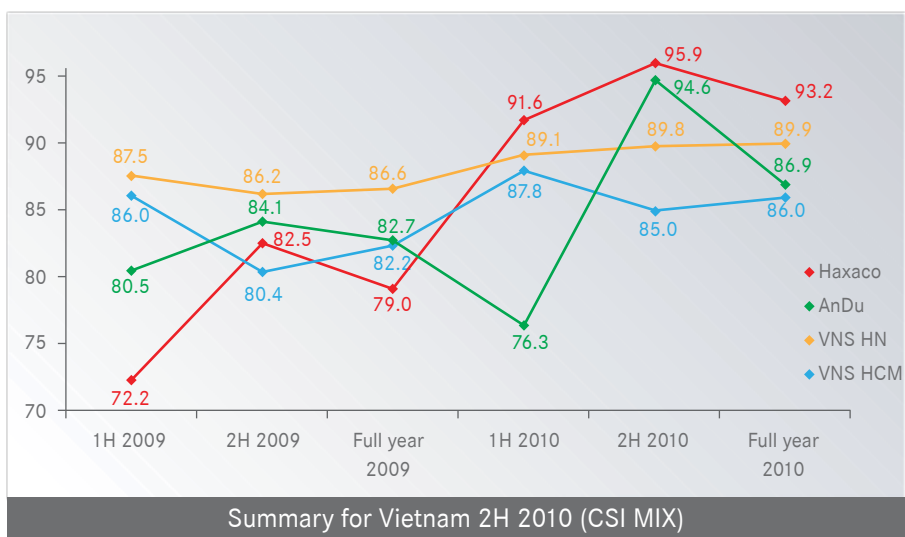
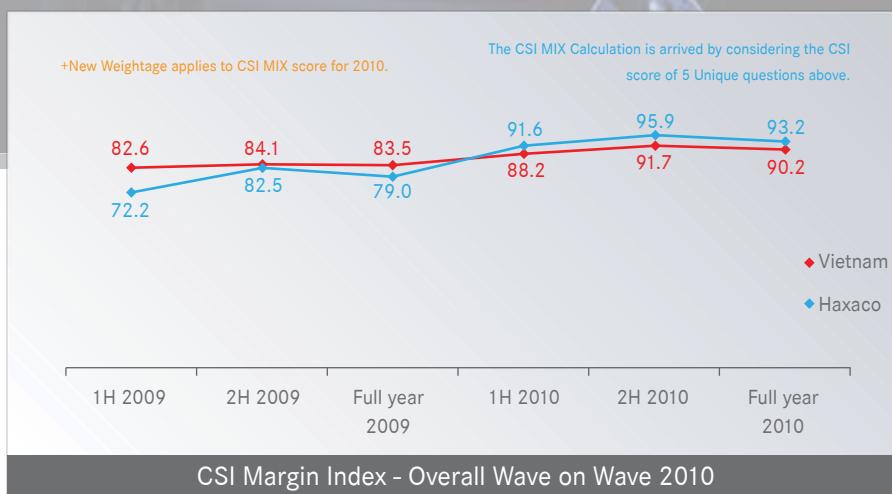
Mặc dù số lượng xe có giảm, nhưng bằng các:

- ▶ Biện pháp Kỹ thuật.
- ▶ Chính sách bán hàng linh hoạt.
- ▶ Chính sách khuyến khích nhân viên.
- ▶ Sự phối hợp của các BP hỗ trợ.
- ▶ Tiết giảm chi phí.
- ▶ Chính sách tài chính.

Lợi nhuận đã gia tăng một cách đáng kể.

GENERAL DEALER INFORMATION						
OVERALL	1H 2009	2H 2009	Full year 2009	1H 2010	2H 2010	Full year 2010
Overall Response rate (%)	68,4	74,0	71,9	37,1	48,3	42,5
No. of Customers	190	311	501	464	424	888
No. of Interviews Completed	130	230	360	172	205	377
CSI MIX Score	82.6	84.1	83.5	88.2	91.7	90.2
HAXACO	1H 2009	2H 2009	Full year 2009	1H 2010	2H 2010	Full year 2010
Overall Response rate (%)	71,4	73,8	72,9	54,9	54,5	54,8
No. of Customers	49	80	129	162	88	250
No. of Interviews Completed	35	59	94	89	48	137
CSI MIX Score	72.2	82.5	79.0	91.6	95.9	93.2

KẾT QUẢ KINH DOANH DỊCH VỤ 2010



SO SÁNH VỚI KẾT QUẢ NĂM 2009				ĐVT: Triệu đồng
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Thực hiện 2010	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng xe bán	1.058	747	70,60
2	Số lượt sửa chữa	10.533	10.469	99,39
3	Doanh thu thuần	1.183.212	1.004.481	84,89
4	Lợi nhuận trước thuế	20.291	19.839	97,77

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ				ĐVT: Triệu đồng
STT	Chỉ tiêu	2009	2010	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng xe sửa chữa	10.533	10.469	99,39
2	Doanh thu thuần	58.832	80.474	136,79
3	Lợi nhuận trước thuế	5.940	9.966	167,78
4	Bình quân LNTT/ xe (Triệu đồng/xe)	0,57	0,95	166,67
5	Tỷ suất LNTT/DT (%)	10,10	12,38	122,57

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO

Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, tái đào tạo về mọi mặt: tay nghề, văn hóa, nâng cao và bồi dưỡng nghiệp vụ. Thường xuyên tổ chức hoặc liên kết với Mercedes - Benz Vietnam, SAMCO, các tổ chức giáo dục bên ngoài thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và khả năng quản lý chuyên môn cho CBNV - CN Công ty, nhằm nâng cao chất lượng nhân sự.

Trong năm 2010, Haxaco đã đào tạo được 260 lượt cho CBCNV với tổng kinh phí là 190.000.000 VNĐ

KẾT QUẢ KINH DOANH DỊCH VỤ 2010

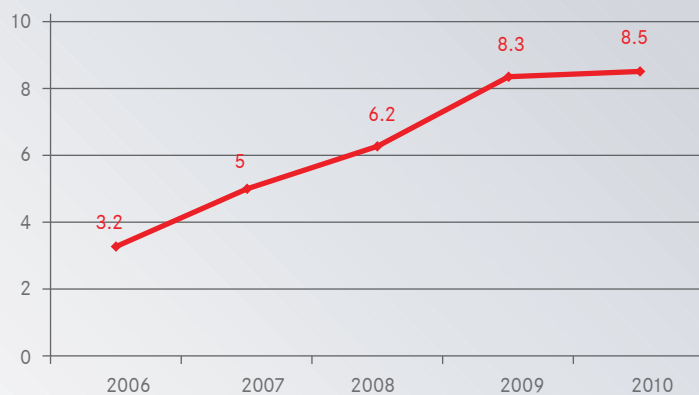
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Nhằm chuẩn bị cho các Kế hoạch phát triển, đồng thời chú trọng công tác bán hàng, tiếp thị.

Trong năm 2010, Haxaco đã tuyển dụng 27 lao động, trong đó có 02 Quản lý, 13 NVBH, 01 CVDV, 03 công nhân, 02 NV Marketing, 06 Nhân viên.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ				DVT: Triệu đồng
STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%)
1	Lập dự án tiền khả thi Cao ốc Vp 10 ĐBP	-	500	-
2	Nâng cấp server, internet, CNTT	11,27	200	5,64
3	Nâng cấp, bảo dưỡng tòa nhà, VP	674,60	800	84,33
4	Trang thiết bị Văn phòng	379,43	360	105,40
5	Đầu tư vào CAMECO	5.000,00	5.800	116,00
6	Trang thiết bị phụ tùng, nhà xưởng	659,56	3.000	21,99
	Cộng	6.724,86	9.860	68,20

LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG



				DVT: Triệu đồng
STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%)
1	Tổng quỹ lương	16.743	18.000	93,02
2	Tiền lương bình quân/ lao động/tháng	8,56	8,82	97,05

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- Dự án S&W Đại lộ Đông Tây
- Dự án Đầu tư ở Cần Thơ
 - Dự án Autohaus Haxaco Cần Thơ
 - Dự án Showroom Mitsubishi (CAMECO)



DỰ ÁN S&W ĐẠI LỘ ĐÔNG TÂY



Đã ký kết Hợp đồng thuê mặt bằng chuẩn bị cho Dự án mở thêm Workshop mới ở Đại lộ Đông Tây nhằm mở rộng phát triển ra hướng cửa ngõ phía Tây TP HCM và từng bước thực hiện Dự án Cao ốc số 10 Điện Biên Phủ

Hoàn tất cùng lúc 02 Dự án lớn tại Cần Thơ: Autohaus Haxaco Cần Thơ (15/10/2010) và Show-room Mitsubishi (03/12/2010).

Thành lập Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Ô tô Cần Thơ (tên viết tắt là CAMECO) tại số 274 Đường 30/4 P.Hưng Lợi, Q.Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ sẽ thực hiện nhiệm vụ ký kết các hợp đồng và mọi hoạt động liên quan tới kinh doanh xe MITSUBISHI.



DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở CẦN THƠ HIỆN NAY

Haxaco là cổ đông chi phối với tỷ lệ vốn
hiện chiếm giữ trên 66,5%

Giữ quyền quản lý, điều hành đối với
CAMECO

DỰ ÁN AUTOHAUS HAXACO CẦN THƠ



DỰ ÁN SHOWROOM MITSUBISHI (CAMECO)



KHẲNG ĐỊNH VỊ THỂ HAXACO

THIẾT LẬP ĐỘ TIN CẬY
NƠI KHÁCH HÀNG, TĂNG CHỈ SỐ CSI

GIA TĂNG MỨC ĐỘ
NHẬN BIẾT

HOẠT ĐỘNG
MARKETING

HOẠT ĐỘNG
PR

TỔ CHỨC
EVENT



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

CHIẾN LƯỢC KÉO

Tổ chức chương trình khuyến mãi cho khách hàng mua xe và sử dụng dịch vụ.

Tặng thẻ V.I.P cho khách hàng kèm nhiều ưu đãi hấp dẫn có giá trị dài hạn

Tăng mức thưởng cho nhân viên bán hàng



CHIẾN LƯỢC ĐẨY

Xây dựng các chính sách tiền lương thích hợp để khuyến khích nhân viên bán hàng

Tổ chức các chương trình liên kết giữa nhà phân phối - khách hàng và các nhà cung cấp dịch vụ (ngân hàng, bảo hiểm ...)

Tìm kiếm các khách hàng tiềm năng từ những nguồn khác nhau, kết hợp tài trợ những sự kiện lớn...

Kết hợp các hoạt động truyền thông khác nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng từ văn online, đặt chỗ qua mạng, thông báo đến thời hạn bảo dưỡng xe định kỳ bằng email, điện thoại,...



HOẠT ĐỘNG MARKETING - PR

TRIỂN LÃM MERCEDES FASCINATION T05/2010



MERCEDES TROPHY Ở SÂN GOLF LONG THÀNH



MERCEDES TROPHY Ở SÂN GOLF THỦ ĐỨC T06/2010



HOẠT ĐỘNG MARKETING - PR

GOLF TWIN DOVES Ở BÌNH DƯƠNG



TEST DRIVE Ở VŨNG TÀU



TEST DRIVE Ở PHAN THIẾT



HOẠT ĐỘNG MARKETING - PR

GIẢI GOLF MEMBERSHIP Ở DIAMOND BAY T07/2010



BÀN GIAO XE CHO KHÁCH SẠN CARAVELL



TEST DRIVE Ở CẦN THƠ T08/2010



CHƯƠNG TRÌNH “DỊCH VỤ NHƯ Ý, VẠN LÝ VUI XUÂN”

(từ ngày 11/01/2010 đến 06/02/2010)

Kiểm tra xe và rửa xe miễn phí.

Giảm giá 10% tiền công dịch vụ.

Giảm giá 10% phụ tùng chính hãng MBV.

Giảm giá 20% dầu động cơ.

CHƯƠNG TRÌNH “KHÔNG KHÍ MÁT MẺ, LÁI XE SẴNG KHOÁI”

(từ ngày 13/04/2010 đến 29/04/2010)

Kiểm tra tổng quát dàn lạnh.

Giảm giá 20% tiền công dịch vụ.

Giảm giá 20% phụ tùng chính hãng Mercedes.

(Chỉ áp dụng cho xe kiểm tra dàn lạnh)

**CHƯƠNG TRÌNH “CHĂM SÓC XE MERCEDES
TRƯỚC NOEL VÀ NĂM MỚI 2011”**

(từ ngày 15/11/2010 đến 30/11/2010)

Kiểm tra xe miễn phí

Giảm giá 10% tiền công dịch vụ

Giảm giá 10% phụ tùng chính hãng MBV

Giảm giá 10% dầu động cơ.

CHƯƠNG TRÌNH TẶNG THẺ VIP CHO KHÁCH HÀNG

**CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG (GỌI ĐIỆN THOẠI THĂM HỎI,
CHÚC MỪNG SINH NHẬT KHÁCH HÀNG)**

CHƯƠNG TRÌNH “DỊCH VỤ KHÔNG NGỪNG 24/07”

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN





Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 23 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

ĐVT: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		233.785.850.789	165.984.074.493
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.026.271.011	14.092.606.142
1. Tiền	111		18.026.271.011	14.092.606.142
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.600.000.000	4.000.050.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4.600.000.000	4.000.050.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.859.156.267	79.157.023.137
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	51.019.070.758	78.717.972.829
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.475.766.000	264.800.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	9.398.587.002	174.250.308
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(2.034.267.494)	-
IV. Hàng tồn kho	140		132.506.923.271	67.377.960.912
1. Hàng tồn kho	141	V.7	132.506.923.271	67.377.960.912
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.793.500.240	1.356.434.302
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	857.937.796	291.501.009
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.666.030.393	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		35.261.521	41.994.679
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.234.270.530	1.022.938.614
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.589.852.897	55.964.341.787
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		45.220.901.378	43.216.391.185
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	32.892.193.218	30.216.052.001
Nguyên giá	222		53.846.373.576	46.175.531.215
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.954.180.358)	(15.959.479.214)

DVT: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	11.960.208.160	12.021.833.032
Nguyên giá	228		12.075.416.280	12.075.416.280
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(115.208.120)	(53.583.248)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	368.500.000	978.506.152
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		16.311.079.511	11.569.050.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	17.372.000.000	11.563.050.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	6.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1.060.920.489)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.057.872.008	1.178.900.602
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	14.578.167	120.986.962
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	110.324.661	124.944.460
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	932.969.180	932.969.180
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		296.375.703.686	221.948.416.280
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		178.056.043.085	109.826.656.345
I. Nợ ngắn hạn	310		177.572.337.335	109.284.107.345
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	52.816.245.976	34.027.655.528
2. Phải trả người bán	312	V.19	104.062.803.301	60.713.015.057
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	14.308.421.381	5.968.136.330
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	4.366.860.266	5.694.633.837
5. Phải trả người lao động	315	V.22	615.395.067	1.661.681.386
6. Chi phí phải trả	316	V.23	316.106.839	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	813.808.467	756.769.683
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	272.696.038	462.215.523
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

ĐVT: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
II. Nợ dài hạn	330		483.705.750	542.549.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	483.705.750	542.549.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118.319.660.601	112.121.759.935
I. Vốn chủ sở hữu	410		118.319.660.601	112.121.759.935
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	80.558.460.000	80.558.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	14.330.550.600	14.330.550.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	8.338.011.052	7.036.053.199
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	3.217.010.190	2.566.031.263
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	11.875.628.759	7.630.664.873
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		296.375.703.686	221.948.416.280

B. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		34.908.338.554	81.426.648.169
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		254,65	254,41
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

C. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.041.911.222.657	1.195.949.304.562
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	37.429.761.609	12.737.126.686
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.004.481.461.048	1.183.212.177.876
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	928.764.298.356	1.108.033.085.716
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		75.717.162.692	75.179.092.160
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.267.922.479	3.668.478.637
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.014.748.696	9.392.284.359
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.870.827.245	6.429.828.629
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	48.766.498.357	41.940.282.729
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.619.051.370	7.939.724.070
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.584.786.749	19.575.279.639
11. Thu nhập khác	31	VI.7	22.328.475.109	10.326.262.429
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.074.304.904	9.610.825.034
13. Lợi nhuận khác	40		14.254.170.205	715.437.395
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.838.956.954	20.290.717.034
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	7.941.949.962	5.627.247.768
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.17	14.619.799	(49.155.641)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.882.387.193	14.712.624.907
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Ghi chú: Trong năm, Công ty thay đổi cách hạch toán theo chính sách MBV, chuyển phần Doanh thu từ lợi nhuận giữ lại của hoạt động kinh doanh sang thu nhập khác.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

D. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.838.956.953	20.290.717.034
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,V.11	6.190.023.361	5.435.518.712
- Các khoản dự phòng	03	V.6,V.14	3.095.187.983	(1.635.854.665)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(2.984.867.396)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,VI.7,VI.8	(1.888.450.952)	(1.723.908.607)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.870.827.245	6.429.828.629
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.121.677.194	28.796.301.103
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.360.641.234	(39.866.225.616)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(65.128.962.359)	(6.848.378.054)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		53.798.350.348	5.061.395.037
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(460.027.992)	232.552.952
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.23,VI.4	(8.856.874.033)	(6.429.828.629)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(9.138.875.949)	(2.002.509.746)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.25,V.27	(1.040.498.412)	(1.637.706.330)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.655.430.031	(22.694.399.283)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,V.12	(16.058.011.183)	(16.188.623.282)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7,VII	8.009.736.364	9.918.726.884
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.828.234.400)	(24.674.389.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.419.284.400	33.760.630.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5,VI.3	1.780.571.209	1.260.679.166
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.676.653.610)	4.077.023.768

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	6.829.940.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	379.251.650.093	151.842.541.652
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(360.463.059.645)	(124.945.479.548)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(4.833.702.000)	(8.964.547.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		13.954.888.448	24.762.455.104
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.933.664.869	6.145.079.589
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.092.606.142	7.947.526.553
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	32.026.271.011	14.092.606.142

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2011



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Lãnh đạo Công ty CP DV Ôtô Hàng Xanh (HAXACO), Tôi xin gửi đến tất cả Quý vị cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Năm 2010, nền kinh tế thế giới đã có những chuyển biến tích cực và từng bước phục hồi sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế Việt Nam và đặt ra nhiều thách thức đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Trước những thách thức và biến động thăng trầm đó, HAXACO không chỉ đứng vững mà còn hoàn thành tốt mục tiêu và kế hoạch đã đề ra. Trong năm 2010, HAXACO có nhiều thay đổi quan trọng trong tư duy quản lý, điều hành, cải tiến chính sách bán hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ sửa chữa, đặc biệt chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, luôn thực hiện đúng tiêu chí: “Sự hài lòng của khách hàng là thước đo của thành công” và đặc biệt đẩy mạnh hoạt động marketing, PR. Cán bộ Công nhân viên Công ty đoàn kết chung sức vượt qua mọi khó khăn trở ngại. Với tất cả những nỗ lực đó, HAXACO đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Sau hơn bốn năm tham gia thị trường chứng khoán, với tiềm năng và thực lực, HAXACO đã ngày càng khẳng định thương hiệu, có những bước phát triển quan trọng đi vào chiều sâu, số lượng cổ đông ngày càng gia tăng. Có nhiều cổ đông tâm huyết, trung thành trong suốt nhiều năm liền với những đóng góp chân tình quý báu cho sự phát triển của HAXACO.

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Lãnh đạo Công ty, Tôi vui mừng được báo cáo đến Quý vị là HAXACO về cơ bản đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2010 mà Đại hội đồng cổ đông lần XI đã đề ra trong phiên họp thường niên ngày 23/04/2010.

Sau đây là một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện trong năm qua:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH

ĐVT: triệu đồng		
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010
1	Số lượng xe dịch vụ	10.469
2	Số lượng xe bán	747
3	Doanh thu thuần	1.004.481
4	Lợi nhuận trước thuế	19.839
5	Lợi nhuận sau thuế	11.882

- Giá trị sổ sách (tổng tài sản) tại thời điểm 31/12/2010 là 296.375.703.686 đồng.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2009
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	78,88	74,78
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	21,12	25,22
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,99	49,27
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	40,01	50,73
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,18	2,03
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,32	1,63
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,57	1,01
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,69	1,71
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,83	1,24
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4,87	9,14
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,31	6,63
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	8,29	13,12



II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2010

1. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị năm 2010.

Trong năm 2010, HĐQT của HAXACO đã tiến hành các phiên họp sau:		
Phiên họp	Số thành viên	Nội dung
Phiên 1 06/ 01/ 2010	4/5	- Thông qua Kết quả sơ bộ hoạt động năm 2009 (số liệu tạm tính do chưa có báo cáo kiểm toán) - Tạm thống nhất các chỉ tiêu Kế hoạch hoạt động năm 2010. - Thống nhất chi lương tháng 13 cho CB NV CN công ty. - Thống nhất đầu tư khoảng 500 triệu đồng cho việc lập Dự án tiền khả thi Cao ốc VP 10 ĐBP. - Thống nhất đồng ý mức đề nghị chi cổ tức năm 2009 cho các cổ đông CAMECO là từ 10 – 12% bằng tiền mặt. Đồng ý cho HAXACO đầu tư khoảng 5,7 tỷ đồng vào CAMECO thông qua KH phát hành thêm CP tăng VDL của CAMECO.
Phiên 2 26/ 01/ 2010	5/5	- Chi thưởng hoàn thành vượt mức Kế hoạch Lợi nhuận năm 2009 cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
Phiên 3 24/ 02/ 2010	5/5	- Thống nhất Phương án dịch hẻm theo đề xuất của HAXACO trong Dự án Cao ốc 10 ĐBP.
Phiên 4 11/ 03/ 2010	4/5	- Thống nhất ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên lần thứ XI vào ngày 23/04/2010. - Thống nhất sơ bộ một số nội dung trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ lần XI: thông qua Báo cáo Kiểm toán; Thống nhất đề nghị mức chi trả cổ tức đợt 2 năm 2009 là 6% bằng tiền mặt; Thống nhất đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2009 là 14% bằng tiền mặt; - Đồng ý cho HAXACO tuyển dụng chức danh Giám Đốc bán hàng; Điều chỉnh mô hình quản lý, xây dựng chính sách lương, cơ cấu lương Công ty cho phù hợp.
Phiên 5 15/ 04/ 2010	4/5	- Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám Đốc HAXACO tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần X của CAMECO.
Phiên 6 26/ 04/ 2010	5/5	- Thống nhất triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ XI về việc chi trả cổ tức năm 2009: gửi Thông báo chốt Danh sách cổ đông đến TTLKCK và Sở GDCK; ngày chốt DS dự kiến là 13/05/2010, thời gian chi trả dự kiến từ ngày 28/05/2010.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị năm 2010.

Trong năm 2010, HĐQT của HAXACO đã tiến hành các phiên họp sau:		
Phiên họp	Số thành viên	Nội dung
Phiên 7 25/ 05/ 2010	4/5	- Thống nhất Cơ cấu nhân sự, Cơ cấu lương và thưởng khi hoàn thành Kế hoạch. - Chấp thuận cho HAXACO triển khai việc phát hành kỳ phiếu nội bộ để huy động vốn kinh doanh. - Đồng ý cho HAXACO thuê Khu đất 2.200m² tại mặt tiền Đại lộ Đông Tây để mở thêm Workshop mới. - Thống nhất chấm dứt và thanh lý HĐ uỷ thác đầu tư CK với Công ty An Phúc vào tháng 12/2010. - Đồng ý để HAXACO ký kết các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng hạn mức là 70 tỷ đồng.
Phiên 8 25/ 06/ 2010	4/5	- Chấp thuận cho HAXACO thuê Khu đất 2.200m² tại mặt tiền Đại lộ Đông Tây để mở thêm Workshop mới. - Đồng ý để Phước Thành là chủ đầu tư xây dựng công trình. HAXACO đặt cọc 50% giá trị XDCB công trình và chuyển cho Phước Thành theo tiến độ thanh toán với Đơn vị thi công công trình. Số tiền đặt cọc này Phước Thành chuyển trả lại cho HAXACO với hình thức trừ dần hàng tháng trong vòng 15 năm. - Hai bên cùng nhau tổ chức đấu thầu chọn Đơn vị thi công công trình theo đúng thiết kế tiêu chuẩn và chất lượng của MBV. - Chấp thuận cho Phước Thành trở thành cổ đông chiến lược của HAXACO trong đợt phát hành tăng vốn tiếp theo với tỷ lệ góp vốn không quá 10% VDL. - Thống nhất uỷ quyền cho Ông Nguyễn Văn Đức – Uỷ viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc được thay mặt HĐQT ký kết Hợp đồng với Công ty Phước Thành.
Phiên 9 28/ 06/ 2010	4/5	- Đồng ý để HAXACO ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Miền Tây CN TP HCM hạn mức là 30 tỷ đồng.
Phiên 10 06/ 09/ 2010	5/5	- Đồng ý để HAXACO ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn với Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC hạn mức là 95 tỷ đồng.
Phiên 11 24/ 12/ 2010	5/5	- Thống nhất yêu cầu Ban Điều hành lập Phương án tính toán lại cụ thể nhu cầu vốn của HAXACO bao gồm các KH đầu tư Workshop & Showroom mới ở Đại lộ Đông Tây, KH triển khai kinh doanh xe cũ, việc mở thêm 01 Showroom&Workshop mới ở Nha Trang, tính toán lại nhu cầu vốn cần thiết cho việc lập Dự án tiền khả thi Cao ốc VP số 10 ĐBP, việc bổ sung vốn lưu động cho HAXACO&CAMECO. - Nhất trí đề nghị mức cổ tức năm 2010 là 15% và chi bằng cổ phiếu.



2. Các Quyết định của Hội Đồng Quản Trị năm 2010.

Ngày 26/01/2010	: Chi lương thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2009 cho HĐQT&BKS.
Ngày 30/01/2010	: Chi khen thưởng cá nhân xuất sắc.
Ngày 28/04/2010	: Thống nhất triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên lần thứ XI về việc chi trả cổ tức năm 2009.
Ngày 25/05/2010	: Điều chỉnh mức lương của Tổng Giám Đốc.
Ngày 25/05/2010	: Điều chỉnh Cơ cấu nhân sự, Cơ cấu lương và thưởng khi hoàn thành Kế hoạch của HAXACO.
Ngày 31/12/2010	: Tạm trích các quỹ năm 2010

3. Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị

Trong năm 2010, Hội đồng Quản trị đã thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc, chuyên nghiệp các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và cho các cổ đông.

Nhìn tổng quan kết quả kinh doanh đạt được trong năm, Hội đồng Quản trị đã xây dựng chiến lược kinh doanh hợp lý và hiệu quả, đã tiến hành các điều chỉnh và thay đổi kịp thời đối với Công ty trên tất cả các lĩnh vực, xây dựng được Cơ cấu nhân sự, Cơ cấu lương hợp lý, thúc đẩy mọi mặt hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị tập trung quản lý bằng bộ máy điều hành tốt nhất nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành; xây dựng niềm tin cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Để thực hiện điều này, các chính sách của Công ty luôn đảm bảo các điểm cơ bản sau:

1. Cổ đông và các bên liên quan được đối xử công bằng và tốt đẹp như nhau.
2. Hội đồng Quản trị cam kết làm gia tăng thêm giá trị cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty trong dài hạn bằng việc quản trị một cách thận trọng, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất, đạt được lợi ích tối đa cho cổ đông và ngăn chặn bất kỳ sự xung đột lợi ích nào, cũng như chịu trách nhiệm cho bất kỳ quyết định nào hay thỏa thuận nào do Công ty thực hiện.
3. Tất cả các hoạt động được triển khai một cách minh bạch và công khai cho việc giám sát, với sự cung cấp thông tin tương xứng cho các bên có liên quan.
4. Các hoạt động kinh doanh luôn tính đến các rủi ro với mức quản lý và được kiểm soát rủi ro hạn chế với mức thấp nhất. Công ty nhận thức được quyền của cổ đông trong việc nhận thông tin chính xác, kịp thời, đầy đủ và bình đẳng để đi đến việc ra quyết định tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty tạo cơ hội cho cổ đông có quyền như nhau trong việc giám sát các hoạt động công ty, thực hiện các yêu cầu và đưa ra các đề xuất cũng như các góp ý nhằm cho công ty ngày càng hoàn thiện hơn nữa.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nhờ đó, mặc dù trong thời gian qua môi trường kinh doanh tồn tại rất nhiều cạnh tranh và nguồn lực Công ty có hạn nhưng HAXACO đã biết đặt những ưu tiên mang tính thiết yếu lên hàng đầu để làm nền tảng tạo dựng sự phát triển bền vững và từng bước nâng cao tầm vóc và thương hiệu HAXACO trên thương trường. Đây cũng là một trong những sách lược hết sức quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của HAXACO trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều 25 Chương VII Điều lệ Công ty về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT.

Căn cứ Điều 31 Chương VIII Điều lệ Công ty về nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.

Trong năm 2010, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh – Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông lần XI phê duyệt.
- Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Việc tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày của Công ty.

Hội đồng Quản trị trân trọng báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông kết quả giám sát Tổng Giám đốc trong năm 2010 như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.

Kết quả kinh doanh năm 2010 đã vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông lần XI giao cho trong phiên họp thường niên ngày 23/04/2010, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng		
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010
1	Số lượng xe dịch vụ	10.469
2	Số lượng xe bán	747
3	Doanh thu thuần	1.004.481
4	Lợi nhuận trước thuế	19.839
5	Lợi nhuận sau thuế	11.882

2. Tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trong năm 2010, Tổng Giám Đốc đã thực hiện tốt các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT:

Dự đoán đúng thị trường, cân đối lượng xe nhập kho, giảm lượng xe tồn kho một cách đáng kể, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, tăng thị phần kinh doanh ô tô trong MBV.

Đảm bảo tỷ lệ cổ tức năm 2010 là 15% trên Vốn Điều lệ;

Hoạt động Marketing với việc liên tục tổ chức các Event hướng tới khách hàng thực sự đã mang lại hiệu quả nhất định, đồng thời gia tăng sự nhận biết về thương hiệu HAXACO trên thị trường ô tô không chỉ về dòng xe Mercedes-Benz mà còn là các dòng xe cao cấp khác.

Haxaco nằm trong top “500 Doanh nghiệp lớn nhất VN”. Giải thưởng được bình chọn bởi báo Vietnamnet.

Ngoài ra HAXACO còn đạt giải thưởng “Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển 2010”. Giải thưởng được bình chọn bởi Bộ Công thương, Ủy ban Quốc gia hợp tác kinh tế quốc tế, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch.

Hoàn tất cùng lúc 02 Dự án lớn tại Cần Thơ: Autohaus Haxaco Cần Thơ (15/10/2010) và Show-room Mitsubishi (03/12/2010).

Thành lập Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Ô tô Cần Thơ (tên viết tắt là CAMECO) tại số 274 Đường 30/4 P.Hưng Lợi, Q.Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ sẽ thực hiện nhiệm vụ ký kết các hợp đồng và mọi hoạt động liên quan tới kinh doanh xe MITSUBISHI.

Đã ký kết Hợp đồng thuê mặt bằng chuẩn bị cho Dự án mở thêm Workshop mới ở Đại lộ Đông Tây nhằm mở rộng phát triển ra hướng cửa ngõ phía Tây TP HCM và từng bước thực hiện Dự án Cao ốc số 10 Điện Biên Phủ.

Là cổ đông chi phối với tỷ lệ CP nắm giữ là 66,5% tại Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ (CAMECO).

3. Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng ngày.

Năm 2010, tất cả các hoạt động Kinh doanh – Dịch vụ của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam. Các hoạt động kinh doanh hàng ngày đều thể hiện rõ:

• Trách nhiệm với quyền lợi người lao động

Công ty soạn thảo và ban hành các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của CBCNV đối với Công ty; triển khai các khóa huấn luyện, đào tạo định hướng; truyền đạt qua các phương tiện thông tin như mạng nội bộ, trang web, bản tin, họp nhóm ở các phòng ban; hướng dẫn CBCNV thực



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

hiện nghiêm túc các chính sách của Công ty; chú trọng rèn luyện CBCNV tính trung thực, tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc chuyên nghiệp.

Công ty có chính sách thưởng phạt thỏa đáng, công bằng và phân minh để khuyến khích sự nỗ lực và gắn bó của CBCNV đối với Công ty cũng như xây dựng một môi trường làm việc trong sạch và lành mạnh.

Với mục tiêu đào tạo đội ngũ CBCNV lành nghề, giỏi quản lý. Hằng năm Công ty dành trích ra một khoản kinh phí khá lớn cho công tác đào tạo, hỗ trợ cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ, ngoại ngữ trong nước và tham quan học hỏi ở nước ngoài.

Quan niệm người lao động vừa là đối tượng phục vụ vừa là động lực cho sự phát triển, trong nhiều năm qua những chính sách đúng đắn của HAXACO đã giữ được và ngày càng thu hút thêm nhiều nhân sự có năng lực.

Hệ thống quản lý toàn diện càng ngày càng hoàn thiện hơn giúp cho những nhân viên mới nhanh chóng hòa nhập vào công ty.

• Trách nhiệm với xã hội

Với quan niệm rằng việc cải thiện điều kiện làm việc cho CBCNV là một phần tất yếu trong tất cả các hoạt động, Ban Lãnh đạo HAXACO luôn luôn quan tâm đến môi trường làm việc của người lao động, nhằm đóng góp một phần vào việc xây dựng phát triển xã hội bền vững.

Chính sách này bao gồm những cam kết sau đây:

- Tuân thủ Pháp luật Lao động Việt Nam về lao động và các qui định của Pháp luật khác đang áp dụng.
- Thường xuyên cải tiến điều kiện làm việc cho CBCNV và bảo vệ môi trường cho cộng đồng ngày càng tốt hơn.
- Duy trì hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

• Chính sách đối với khách hàng và các đối tác kinh doanh

HAXACO luôn cố gắng thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng với quan điểm bảo đảm sự hài hòa về lợi ích của các bên.

Đối với đối tác kinh doanh, HAXACO cũng xác định rằng chỉ có sự hợp tác đầy thiện chí mới có thể mang lại kết quả tốt đẹp và giúp cho tất cả các bên cùng nhau phát triển và tiến bộ.

Sự phát triển và tiến bộ của từng doanh nghiệp là nền tảng cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Đóng góp cho sự phát triển này được xác định là một sứ mệnh quan trọng của HAXACO. Cạnh tranh lành mạnh là cách nghĩ, cách làm xuyên suốt của Lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong Công ty.

IV. CÁC KẾ HOẠCH DỰ KIẾN

- ◆ Xây dựng Showroom&Workshop mới trong TP.HCM.
- ◆ Triển khai kinh doanh xe cũ.
- ◆ Dự án tiền khả thi Cao ốc Văn phòng tại số 10 Điện Biên Phủ.
- ◆ Mở thêm Showroom tại Nha Trang.

KẾ HOẠCH KINH DOANH DỊCH VỤ GIAI ĐOẠN 2011 - 2013					DVT: triệu đồng
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Kế hoạch 2012	Kế hoạch 2013
1	Số lượng xe bán	747	800	840	882
2	Số lượng xe cung cấp dịch vụ	10.469	12.500	13.125	13.781
3	Doanh thu thuần	1.004	950	998	1.048
4	Lợi nhuận trước thuế	19.839	20.000	22.000	24.200
5	Lợi nhuận sau thuế	11.882	14.000	15.400	16.940
6	Vốn điều lệ	80.558	80.558	114.800	114.800
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	14,75%	17,38%	13,41%	14,76%

V. KẾT LUẬN

Kính thưa Đại hội, Tôi đã báo cáo và trình bày đến Quý vị về Kết quả Kinh doanh Dịch vụ năm 2010, Chiến lược phát triển giai đoạn 2011 – 2013 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Trong năm 2011, Hội đồng Quản trị cùng Ban Tổng Giám Đốc điều hành cam kết trước các nhà đầu tư sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Chúng tôi cũng tin tưởng rằng HAXACO sẽ từng bước khẳng định uy tín của mình và tạo niềm tin cho công chúng đầu tư. HAXACO sẽ ngày càng phát triển và nâng cao năng lực hoạt động, đem lại lợi ích thiết thực cho cổ đông của Công ty và góp phần xã hội hóa hoạt động của thị trường chứng khoán.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Xin chân thành Cảm ơn, kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TIẾN DŨNG



- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định theo Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát quy định tại Điều lệ Công ty.

Năm 2010, kinh tế Việt Nam tiếp tục có sự phục hồi sau tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tuy vậy tình hình kinh tế trong nước vẫn có nhiều diễn biến phức tạp. Sự biến động về lãi suất, tỷ giá và tình trạng lạm phát tăng cao đặc biệt vào những tháng cuối năm đã ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của ngành ô tô nói riêng, trong đó có HAXACO. Đứng trước cơ hội kinh doanh và những rủi ro tiềm ẩn xuất phát từ bất ổn của kinh tế vĩ mô, HAXACO đã phát triển ổn định, và chấp hành tốt các quy định của ngành và pháp luật.

Từ đầu năm 2010, trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế vĩ mô, Ban Kiểm soát đã đề ra các chương trình hành động cụ thể, trong đó chú trọng công tác giám sát và phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành để đạt được mục tiêu đề ra.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2010.

1. Cơ cấu tổ chức:

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- Ông Văn Ngọc Trường Sơn
- Ông Nguyễn Văn Minh
- Bà Trần Thị Ngọc Phương

Ông Văn Ngọc Trường Sơn giữ chức vụ Trưởng ban.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- 2.1 Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD) trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- 2.2 Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- 2.3 Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- 2.4 Xem xét các báo cáo định kỳ báo cáo tài chính.
- 2.5 Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
- 2.6 Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, năm. Qua thực tế kiểm tra, Ban Kiểm soát về cơ bản thống nhất với báo cáo đánh giá tình hình hoạt động SXKD của HĐQT, báo cáo tài chính của Ban giám đốc đưa ra và Báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A & C).

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về chiến lược phát triển Công ty, về tình hình hoạt động SXKD của đơn vị. Sự phối hợp làm việc nghiêm túc, chặt chẽ giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát nhằm mục đích chung là phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật hiện hành.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2010 BKS được cung cấp tương đối đầy đủ các thông tin về các báo cáo tài chính, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên một số cuộc họp của HĐQT không được thông báo nên BKS không thể tham dự.

Trong năm 2010 sự liên lạc, trao đổi hoạt động phối hợp giữa BKS với các cổ đông vẫn chưa có gì đáng kể. Trong năm đã xem xét một trường hợp tố cáo và đã có trao đổi kiến nghị với ban điều hành trong công tác quản lý.

Hiệu quả hoạt động của Công ty đạt được trong năm 2010 có chiều giảm sút, chưa hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận do Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 đề ra. Mặt khác một số chi phí của Công ty chưa hiệu quả. Đặc biệt là chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng cao hơn so với năm 2009. Ban điều hành cần phải hoàn thiện hơn trong khâu tổ chức bán hàng và các khoản chi phí phát sinh trong bán hàng. Bên cạnh đó Ban điều hành cũng cần lưu ý trong việc kiểm soát chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2011 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.
2. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý và năm trước khi phê duyệt.
3. Xem xét báo cáo của Công ty kiểm toán, thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.
4. Xem xét công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban giám đốc cùng các cán bộ quản lý.
5. Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban giám đốc.
6. Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

V. KIẾN NGHỊ

1. Về công tác nhân sự: đề nghị HĐQT và Ban Tổng Giám đốc điều hành có kế hoạch dài hạn về xây dựng phát triển đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, đặc biệt là xây dựng chế độ tiền lương cho phù hợp.
2. Về công tác xây dựng kế hoạch: Kế hoạch xây dựng trong năm 2011 tương đối thấp, hiệu quả sử dụng vốn chưa cao. Cần có biện pháp thực hiện cụ thể trong năm 2011 cao hơn nữa nhằm đem lại hiệu quả cho công ty cũng như cổ đông.
3. Về công tác kế toán: Phòng Kế toán cần cập nhật chính sách kịp thời để tính đúng, tính đủ và hạch toán đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời cần xây dựng bộ phận tài chính để hỗ trợ cho việc phát triển của Công ty. Đặc biệt trong việc sử dụng vốn được hiệu quả.
4. Ban lãnh đạo Công ty cần ban hành một số quy chế để hoàn thiện hơn công tác quản lý, đặc biệt các quy định về bán hàng và chi phí bán hàng.
5. Cần tính toán kỹ các dự án đầu tư mới nhằm nâng cao hiệu quả trong đầu tư.
6. Công ty cần gửi các báo cáo cho Ban Kiểm soát kịp thời, đặc biệt là các báo cáo tài chính hàng tháng của công ty con và báo cáo hợp nhất của Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



VĂN NGỌC TRƯỜNG SƠN

BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC

BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2010		DVT: đồng
STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	19.838.956.954
2	Chi phí thuế TNDN	7.956.569.761
3	Lợi nhuận sau thuế	11.882.387.193
4	Trích lập các quỹ	2.603.915.707
5	Lợi nhuận còn lại	9.278.471.486

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHÊ CHUẨN



Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thống nhất ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị triển khai các công việc liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LAO CÔNG VỤ

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội Đồng cổ đông tổng số thù lao công vụ năm 2010 đã chi trả cho HĐQT, BKS là 304,8 triệu đồng và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao công vụ năm 2011 là 305 triệu đồng.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2011

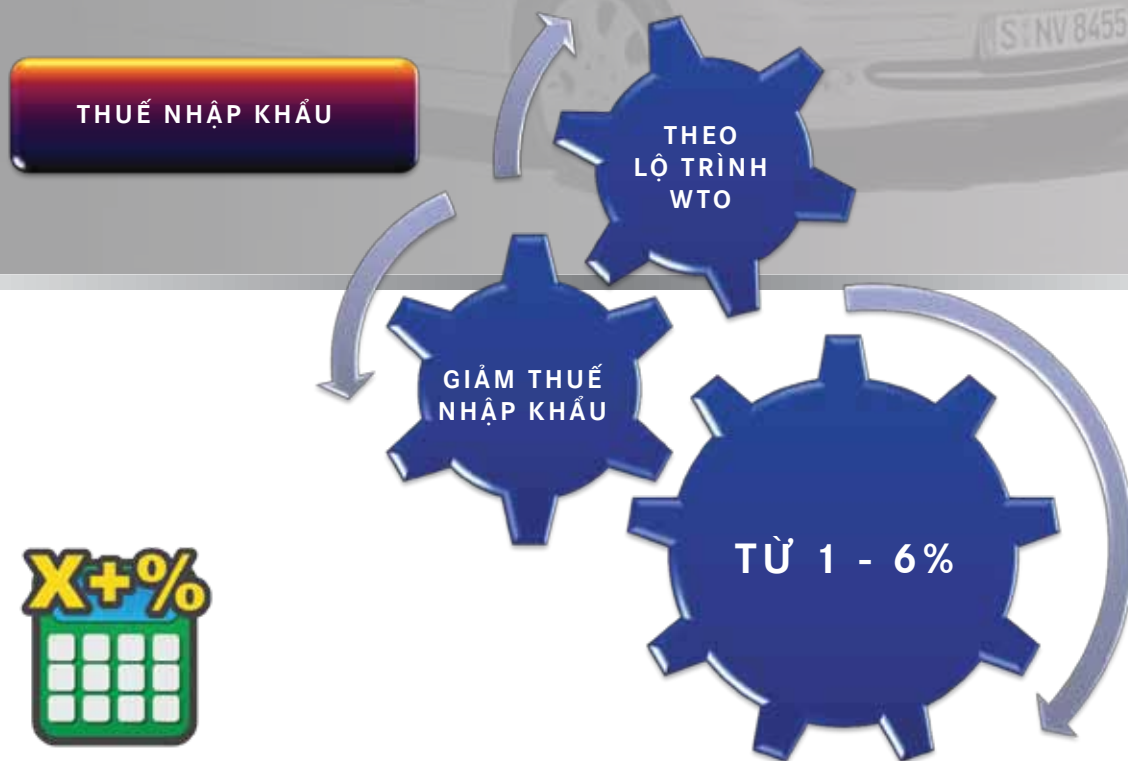
ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2011





ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG



1	2	3
Xe từ 1.8l đến 2.5l	Xe từ 2.5l trở lên	Xe 2 cầu
Thuế nhập khẩu giảm từ 83% xuống 82%	Thuế nhập khẩu giảm từ 83% xuống 77%	Thuế nhập khẩu giảm từ 77% xuống 72%
1%	6%	5%

DOANH SỐ BÁN HÀNG SẼ ĐƯỢC HƯỞNG LỢI TỪ VIỆC THUẾ NHẬP KHẨU GIẢM

Biểu thuế nhập khẩu đối với dòng xe dưới 9 chỗ ngồi năm 2011 thoát nhìn có vẻ giảm không đáng kể so với thuế suất đang áp dụng, tuy nhiên, nếu tính tổng các loại thuế gồm cả tiêu thụ đặc biệt và VAT thì mức giảm này là khá lớn.

Trong đó, mức giảm cao nhất 6% áp dụng đối với các loại xe có dung tích xi lanh từ 2,5 lít trở lên.

Đây là dòng xe được coi là có số lượng nhập khẩu khá lớn tại Việt Nam.

LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Đối với ô tô chở người dưới 9 chỗ ngồi (kể cả lái xe), Bộ Tài chính cho rằng cần phải điều chỉnh lại mức phí nhằm định hướng tiêu dùng, hạn chế sự gia tăng quá mức của xe cá nhân và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Do đó, cơ quan này đề nghị tăng phí trước bạ cao nhất đối với ô tô lên mức 20% thay cho mức 15% đang áp dụng đối với Hà Nội và TP.HCM. Như vậy, khung phí trước bạ mới áp dụng cho năm 2011 dự kiến sẽ là 10 -20%, thay cho 10 -15% hiện hành.

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ		
MODEL	Giá bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng	
	C200 CGI 	1.273.000.000 VNĐ (tương đương 60.900 USD)
	C250 CGI 	1.377.000.000 VNĐ (tương đương 65.900 USD)
	C300 AMG	1.597.000.000 VNĐ (tương đương 76.400 USD)
	E250 CGI 	1.879.000.000 VNĐ (tương đương 89.900 USD)

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ		
MODEL	Giá bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng	
	E300	2.487.000.000 VNĐ (tương đương 119.000 USD)
	CLS300	3.219.000.000 VNĐ (tương đương 154.000 USD)
	E350 Coupé	3.114.000.000 VNĐ (tương đương 149.000 USD)
	GLK 4MATIC	1.565.000.000 VNĐ (tương đương 74.900 USD)
	R300L	3.114.000.000 VNĐ (tương đương 149.000 USD)
	SLK 200K	2.088.000.000 VNĐ (tương đương 99.900 USD)
	S300 Long	4.264.000.000 VNĐ (tương đương 204.000 USD)
	S500 Long	5.204.000.000 VNĐ (tương đương 249.000 USD)

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ		
MODEL	Giá bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng	
	S400 Hybrid	5.162.000.000 VNĐ (tương đương 247.000 USD)
	GL450 4MATIC	4.368.000.000 VNĐ (tương đương 209.000 USD)
	Spinter Panel Van	673.000.000 VNĐ (tương đương 32.190 USD)
	Spinter Business 311	909.000.000 VNĐ (tương đương 43.490 USD)
	Spinter ESP 313 mới	961.000.000 VNĐ (tương đương 45.990 USD)



SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ



RỦI RO VỀ KINH TẾ

Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên Việt Nam vẫn nằm trong nhóm những nước đang phát triển. Ngành công nghiệp Ôtô của Việt Nam còn chậm phát triển, đặc biệt là công nghiệp phụ trợ, phải phụ thuộc nhiều linh kiện nhập khẩu, bên cạnh đó thị trường ô tô nhỏ bé do đó rất khó cho các nhà sản xuất có thể giảm chi phí nên giá xe Ôtô ở Việt Nam khá cao.

Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam còn rất yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, chưa có quy hoạch cho xe ô tô. Những dịch vụ phục vụ cho xe ô tô như chỗ gửi xe, để xe chưa có nhiều và không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô.

Ngoài ra, điều kiện nền kinh tế có nhiều tác động bởi các yếu tố khách quan và chủ quan khác như chính sách chống lạm phát, tái cấu trúc nền kinh tế và điều tiết vĩ mô của chính phủ, bên cạnh đó áp lực tăng giá của thị trường về tiêu dùng và đặc biệt sự biến động của nền kinh tế thế giới sẽ ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng.

RỦI RO KINH DOANH

Haxaco là nhà phân phối chính thức của Mercedes-Benz, vì vậy, Haxaco luôn bị áp lực lấy hàng tồn kho mỗi tháng đồng thời bị động trong việc cung cấp xe cho khách hàng.

Do sự cạnh tranh gay gắt và không lành mạnh giữa các nhà phân phối của Mercedes-Benz, tình trạng bán phá giá xe đang diễn ra sẽ gây nhiều khó khăn cho Haxaco khi muốn đảm bảo kế hoạch lợi nhuận của mình.

Sự cạnh tranh giữa các thương hiệu xe càng trở nên gay gắt, nguy cơ mất thị phần càng cao, đặc biệt khi các chương trình dịch vụ và khuyến mãi đi kèm của các nhãn hiệu xe đều tương đương nhau, bên cạnh đó khi phí đường bộ chính thức áp dụng với mức từ 180.000đ – 1.400.000đ/ tháng và thuế nhập khẩu xe ô tô tăng thì giá bán vẫn là điều quan trọng nhất.

Chất lượng dịch vụ, sản phẩm và hoạt động chăm sóc khách hàng là yếu tố tác động mạnh mẽ đến uy tín cũng như doanh thu của Công ty.

Xưởng Dịch vụ đã cũ và nhỏ nên thường xuyên quá tải => hạn chế trong vấn đề sửa chữa và tăng thị phần.



QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO KỸ THUẬT

Kiểu dáng, màu sắc cũng như kỹ thuật đều do chính hãng từ nước ngoài đưa ra. Đây chính là yếu tố rủi ro đối với Haxaco khi các sản phẩm do nhà sản xuất đưa ra không phù hợp với thị hiếu và như cầu của thị trường tiêu thụ tại Việt Nam.

Công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại bên cạnh yếu tố chất lượng và an toàn phải được ưu tiên hàng đầu => tác động đến giá trị thương hiệu Mercedes - Benz nói chung cũng như Haxaco nói riêng.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Bầu khí quyển Trái Đất đang ấm dần lên, môi trường đang trong tình trạng ô nhiễm trầm trọng. Do đó, tiêu chuẩn xanh là vấn đề quan tâm hàng đầu, đòi hỏi ngành công nghiệp ô tô phải có những sản phẩm cải tiến thay thế, đáp ứng yêu cầu về khí thải môi trường.

RỦI RO VỀ TỶ GIÁ, TIỀN TỆ

Khi tỷ giá của đồng ngoại tệ so với đồng Việt Nam thay đổi, bên cạnh chính sách tiền tệ nhiều biến động, giá xe ô tô sẽ thay đổi theo. Do đó, sẽ ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Là Công ty Cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty Cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp và sẽ ảnh hưởng đến Cổ phiếu của Công ty.

RỦI RO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Nguồn vốn hoạt động thấp, do đó Haxaco luôn bị hạn chế về kinh phí đầu tư và hoạt động marketing, quảng bá thương hiệu, bên cạnh đó sự phối hợp chặt chẽ và chia sẻ thông tin giữa các phòng ban chưa tốt, chưa có sự linh hoạt và chủ động... Điều này ảnh hưởng đến sự phát triển lớn mạnh của Công ty cũng như giá trị cổ phiếu trên thị trường.

Phát triển và đào tạo nhân lực, song song với các chính sách, chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài tốt, hợp lý sẽ vừa tránh được tình trạng chảy máu chất xám vừa giảm được chi phí đào tạo ban đầu cho Công ty.



KẾ HOẠCH THU CHI TÀI CHÍNH				DVT: triệu đồng
STT	Chỉ tiêu	Kinh doanh	Dịch vụ	Cộng
1	Số lượng xe dịch vụ		12.500	12.500
2	Số lượng xe bán	800		800
	Xe PC	450		450
	Xe CV	250		250
	Xe cũ	100		100
3	Doanh thu thuần	862.800	87.200	950.000
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.000	11.000	20.000
5	Lợi nhuận sau thuế	6.300	7.700	14.000

Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Workshop mỗi vào khoảng 1 tỷ đồng

KẾ HOẠCH 2011

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		ĐVT: triệu đồng
STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	20.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	14.000
3	Thù lao công vụ HĐQT & BKS	305
4	Lợi nhuận còn lại	13.695
5	Tỷ suất LN còn lại trên VDL (%)	17,00

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG		ĐVT: triệu đồng	
STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng số CBNV - CN (bình quân)	172	
2	Tổng quỹ lương	18.000	
3	Bình quân lương/ người/ năm	104,65	
4	Bình quân lương/ người/ tháng	8,72	

Đơn giá tiền lương: 1đ lợi nhuận trước thuế tương ứng với 0.90đ tiền lương.

Tổng quỹ lương sẽ được phân phối cho các BP theo hiệu quả công việc.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		ĐVT: triệu đồng	
STT	Chỉ tiêu	Dự toán	Ghi chú
1	Trang bị cho Workshop Đại Lộ Đông Tây	7.000	
2	Nâng cấp server, internet, công nghệ thông tin	300	
3	Nâng cấp, bảo dưỡng Tòa nhà, Văn phòng	1.000	
4	Trang thiết bị văn phòng	400	
5	Trang thiết bị phụ tùng, nhà xưởng	500	
	Cộng	9.200	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và tái đào tạo về mọi mặt: tay nghề, văn hóa, nâng cao và bồi dưỡng nghiệp vụ.

Thường xuyên tổ chức hoặc liên kết với Mercedes-Benz Vietnam, SAMCO, các tổ chức giáo dục bên ngoài thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và khả năng quản lý chuyên môn cho CBNV-CN Công ty nhằm nâng cao chất lượng nhân sự.

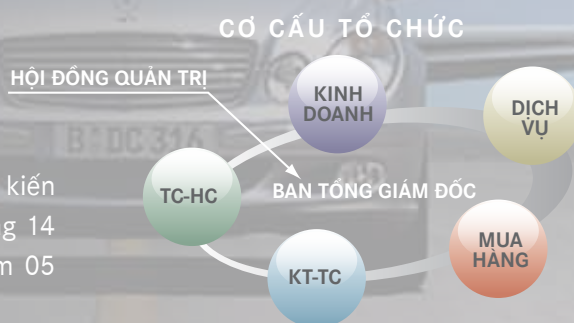
Trong năm 2011, dự kiến đào tạo 127 lượt người với tổng kinh phí khoảng 625 triệu đồng.

DVT: triệu đồng				
Chỉ tiêu	Số lượt người cần Đào tạo	Địa điểm	Thời gian	Chi phí
Huấn luyện ATLĐ (Cty)	65	Haxaco (kết hợp với TT Kiểm định & HLKTATLD)	Quý III/2011	4
Huấn luyện PCCC (Cty)	20	Đội PCCC Quận Bình Thạnh	Quý II/ 2011	9
Anh văn nâng cao (Ban TGD)	1	Cleverlearn	cả năm	120
Anh văn (TC:1, KTTC:2, DV:5, KD:12, MH:3)	23	Bên ngoài	cả năm	183
Các khóa huấn luyện cập nhật thông tin mới về kỹ thuật trong chẩn đoán sửa chữa xe, giới thiệu xe mới, các kỹ năng theo tiêu chuẩn nhà phân phối	Theo kế hoạch của MBV	MBV	cả năm	12
Cấu tạo và kỹ thuật trong sửa chữa xe	CVDV & KTV	Cty Haxaco	cả năm	
Tra cứu phụ tùng	1	MBV	Theo lịch MBV	
Hội thảo về Lãnh đạo, Quản lý và thị trường (TGD, GĐKD, Managers và Cần Thơ)	20		cả năm	100
Quản lý kho (KD: 02; DV: 1; MH: 1)	4	MBV, VCCI	Quý I/2011	12
Kỹ năng giao tiếp (DV: 40; KD: 10)	50	Samco, Pace	Quý II/ 2011	50
Chăm sóc khách hàng (DV: 2; KD: 5)	7	MBV, PACE	Quý II/ 2011	14
CEO (KD: 2; DV: 1)	3	ĐHKT, Pace	Quý II/ 2011	45
Quản lý bán hàng (KD)	12	Pace	Quý III/ 2011	20
Marketing (KD: 3; DV: 1)	4	ĐHKT, Pace	Quý I&II/2011	20
PR Manager (KD)	1	ĐHKT, Pace	Quý I&II/2011	12
Kế toán kho (MH: 1)	1	ĐHKT TP. HCM	Quý III/2011	2
Các lớp học Đảng, đoàn thể	15	Các tổ chức đào tạo	cả năm	5
Tập huấn các chuyên đề về lĩnh vực kế toán	9	Trưởng DHKT, Hội Kế toán TP.HCM	cả năm	17
Cộng	127			625

KẾ HOẠCH 2011

KẾ HOẠCH NHÂN SỰ

Tổng số nhân sự hiện tại là 163 người. Dự kiến trong năm 2011, HAXACO sẽ bổ sung khoảng 14 nhân sự cho các nhu cầu phát triển và giảm 05 nhân sự không đạt yêu cầu.



Chỉ tiêu	Nhân sự	Bổ sung Nhân sự	Giảm Nhân sự
1. Ban Tổng Giám Đốc	1	0	0
2. Văn phòng Tổng Giám Đốc	4	0	0
3. Phòng Tổ chức Hành chánh	28	0	0
Lãnh đạo phòng	1	-	-
Nhân viên văn phòng	3	-	-
Nhân viên IT	1	-	-
Bảo vệ	14	-	-
Tài xế, phụ xế	7	-	-
Cơ điện	1	-	-
Nhân viên phục vụ	1	-	-
4. Phòng Kế toán	11	0	0
5. Phòng Kinh Doanh	59	11	5
Lãnh đạo phòng	5	-	-
Nhân viên văn phòng + Marketing	6	1	-
Nhân viên tiếp tân	2	-	-
Thủ kho	1	-	-
Nhân viên giao nhận	2	-	-
Nhân viên làm giấy tờ xe	1	-	-
NV bán hàng + Giám sát bán hàng	37	10	5
Nhân viên phục vụ	3	-	-
Nhân viên quầy giải khát	2	-	-
6. Phòng Dịch vụ	55	2	0
Lãnh đạo phòng	3	0	0
Nhân viên văn phòng	1	0	-
Cố vấn Dịch vụ	6	0	0
Nhân viên pha sơn	2	0	0
Nhân viên theo dõi tiến độ	1	0	0
Nhân viên kiểm tra cuối cùng	1	0	0
Nhân viên bảo hành	2	0	0
Nhân viên chăm sóc khách hàng	1	0	0
Nhân viên phục vụ nước + VSCN	3	1	0
Công nhân, kỹ thuật viên	36	1	0
7. Bộ phận Mua hàng	5	1	0
Tổng cộng	163	14	5

KẾ HOẠCH MARKETING

Marketing Plan - Haxaco													Contact person/ Tel. No: 0909116649 Pham Thi Khue, Marketing & PR		Year 2011	
2011																
	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec	% of total Budget	Detailed Budget Plan		
S (S, SL, CL, SL, May)	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	1.8%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	1.2%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	2.9%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	0.5%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	1.5%			
TOTAL													8.8%			
E (E, E, CL, CL)	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	0.9%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	2.0%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	3.0%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	5.9%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	4.8%			
TOTAL													18.1%			
C (C, SL, CL)	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	0.9%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	2.8%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	3.0%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	7.0%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	4.5%			
TOTAL													20.2%			
SUV (S, SL, CL, CL)	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	0.9%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	4.2%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	3.7%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	6.9%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	7.2%			
TOTAL													25.9%			
All cars / Brand / dealers / new target groups	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	2.7%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	7.5%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	2.0%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	11.3%			
	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	PR activities	3.0%			
TOTAL													27.6%			
Sub-TOTAL																
TOTAL BUDGET PLAN													100.0%	0.5% /revenue		

TOTAL BUDGET PLAN	Print +TV	3,6%	
	RM & POS	10,8%	
	CRM + Online	10,9%	
	Events	22,7%	
	Alt. Comm	0,5%	
	Press	10,7%	
	Test drive	16,5%	
	Car Forums	7,5%	
	Golf	2,0%	
	Others	14,8%	
	TOTAL	100%	0,5% /revenue
	there of Brand		

CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2011



DỰ ÁN CAO ỐC VĂN PHÒNG (SỐ 10 ĐBP)



HAXACO BUILDING



Mặt bằng tổng thể



Phương án dịch hèm

Ngày 27/04/ 2010 UBND Quận Bình Thạnh đã có văn bản số 569/UBND - QLĐT cho phép thực hiện việc hoán đổi đất để chuyển dịch hèm.



DỰ ÁN SHOWROOM&WORKSHOP ĐL ĐÔNG TÂY



ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

HAXACO đặt cọc 50% Tổng giá trị XDCB dự kiến khoảng 450.000 USD.

ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ VÀ SHOWROOM

Dự kiến khoảng 7 tỷ đồng.

DỰ ÁN
CAMECO BUILDING (CẦN THƠ)



Hiện đã có Giấy phép xây dựng vào ngày 09/12/2010 và chuẩn bị bước vào giai đoạn 2 (*thiết kế thi công*)

DỰ ÁN KINH DOANH XE CŨ 2011

USED CAR BUSINESS			ĐVT: USD	
			Total	%
	1.	sales	100	
average	2.	turnover	41.000	
total	3.	turnover	4.100.000	
average	4.	stock value*	37.350	91,1%
average	5.	reconditioning	600	1,5%
average	6.	warranty	0	0,0%
average	7.	commission	300	0,7%
average	8.	variable cost	38.250	93,3%
total	9.	variable cost	3.825.000	93,3%
(*without additional values)				
total	10.	earning	275.000	6,7%
		stock figures		
average	11.	cars in stock	32	
average	12.	stock value (incl. additional)	42.000	
total	13.	stock turnover	3	
average	14.	days in stock	117	
total	15.	imputed interest %	16,0%	
average	16.	imputed interest	1.213	
total	17.	imputed interest	38.800	0,9%
total	18.	personnel costs	1.200	0,0%
total	19.	material costs	124.200	3,0%
total	20.	marketing & ad.	20.000	0,5%
total	21.	summary (17.+18.+19.+20.)	184.200	4,5%
total	22.	profit or loss	90.800	2,2%

USED CAR BUSINESS		
1	Dealer name	Haxaco
2	Planning year	2011
	Headcount & structure	
3	Sales-manager	1
4	Salesmen	4
5	Back office	1
6	Technical support	0
7	Total	6
	Currency	
8	Name local currency	USD
9	Exchange rate (Date: Sep 2010)	19.500
	Available display area	
10	Square meters outside (without traffic route)	775
11	Square meters inside (without traffic route)	600
12	Total square meters	1.375

NHU CẦU VỐN PHÁT TRIỂN NĂM 2011

DVT: triệu đồng		
STT	Nội dung	Nhu cầu
1	Nâng cấp bảo dưỡng Showroom & Workshop	2.200
2	Triển khai kinh doanh xe cũ	35.500
3	Bổ sung vốn đầu tư vào CAMECO	4.500
	TỔNG NHU CẦU DỰ KIẾN	42.200

BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Biên bản số 07/2011/BB-HĐQT/NKIV ngày 21/03/2011, Hội đồng Quản trị đã thống nhất bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới là Ông Châu Bá Long, sinh năm 1980, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, đại diện cho phần vốn của Công ty TNHH Nhựa Phước Thành (hiện là cổ đông lớn của HAXACO với tỷ lệ hiện nắm giữ là 14,54%) để thay thế Thành viên Đặng Phạm Minh Loan đã từ nhiệm theo Đơn xin ngày 31/12/2010.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận thông qua. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới - Ông Châu Bá Long sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

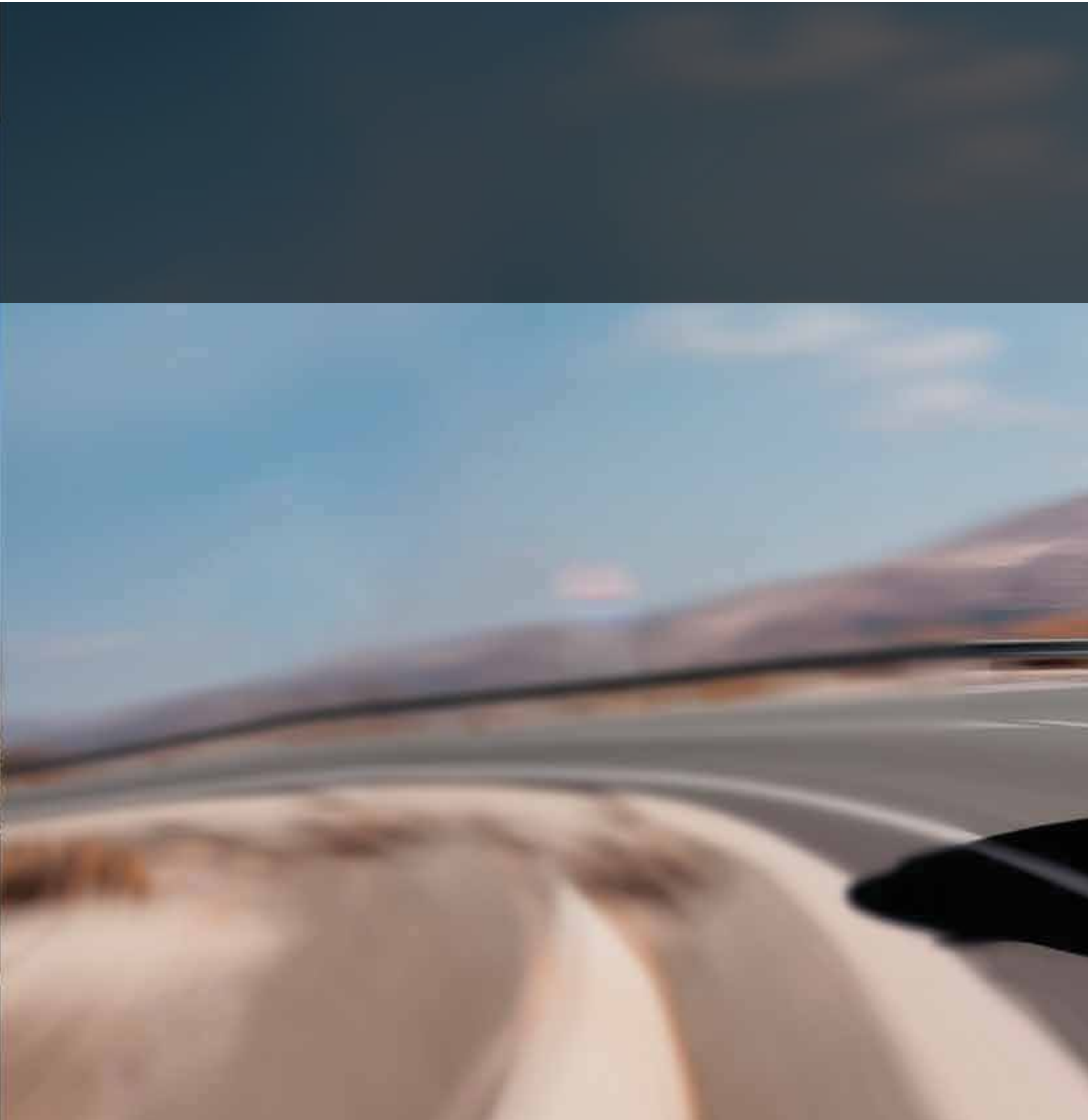
1. Hội đồng Quản trị Công ty kiến nghị Đại hội cổ đông chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2011.
2. Hội đồng Quản trị Công ty kiến nghị Đại hội Đồng cổ đông đồng ý chi thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc 500 triệu đồng khi hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
3. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám Đốc thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc mở thêm các chi nhánh của Công ty theo quy định Nhà Nước hiện hành.
4. Để bổ túc hồ sơ đăng ký theo đúng quy định của Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký thay đổi vốn Điều lệ Công ty từ 80.558.460.000đ lên theo Quyết định do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM ban hành về việc niêm yết bổ sung cổ phiếu HAX và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan theo quy định Nhà Nước hiện hành.





HAXACO

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
HANG XANH MOTORS SERVICE JOINT STOCK COMPANY



HAXACO AUTOHAUS

SHOWROOM & WORKSHOP: 10 (235/18) Dien Bien Phu St., Ward 15, Binh Thanh Dist., HCMC, Vietnam
Tel: (84-8) 3 5120026 - Fax: (84-8) 3 5120025

CITY SHOWROOM : 104 Nguyen Van Cu St., Nguyen Cu Trinh Ward, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-8) 3 9208176 - Fax: (84-8) 3 9208175

www.haxaco.com.vn